

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày 26-05-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1995, tại: Xã Đ, tỉnh Lào Cai.

Căn cước công dân: 015095008087 cấp ngày 25/06/2021, nơi cấp: Bộ Công an.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị V; vợ: Phùng Thị Phương T, con: có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020 Nguyễn Duy K bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 33/2020/HSST ngày 27/7/2020). Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Tiến T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt

+ Anh Hoàng Bảo L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Y tỉnh Lào Cai; vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt

+ Anh Lê Duy H1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt

+ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt

+ Ông Cao Văn M1, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Mã Tiến H, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 2004
Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn V, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn V, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Ông Nguyễn Chiến T3, sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Hoàng Ngọc T5, sinh năm 2002
Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Đào Trường G, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Ông Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Ông Bùi Dũng S, sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/02/2026, ngày 05/02/2026 bà Nguyễn Thị H, bà Vũ Thị L, ông Cao Văn M đã đến Công an xã Đ, tỉnh Lào Cai và Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lào Cai trình báo sự việc, đề nghị xử lý nghiêm đối tượng đã thực hiện hành vi đốt pháo.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2026, Nguyễn Duy K cùng Mã Tiến H đi xe ô tô của K xuống xã M, tỉnh Lào Cai để sửa xe. Sau đó, do xe chưa sửa xong nên K và H đi ra khách sạn TH ở đường T thuộc thôn V, xã M, tỉnh Lào Cai mượn xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Ford Raptor, màu xám, biển kiểm soát 21C - 096.89 của Trần Tiến T để đi về nhà ở xã Đ, tỉnh Lào Cai. Do đã uống rượu, nên K gọi điện nhờ bạn là Hoàng Bảo L đến lái xe chở K và H về nhà. Trong lúc chờ L đến, T đi vào phòng của khách sạn TH nằm ngủ, còn K ra nhà vệ sinh phía sau gần nơi tổ chức cưới của khách sạn để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, K nhìn thấy ở khu vực đối diện nhà vệ sinh có một số mảnh gương vỡ xếp dựa vào tường, tại kẽ gương giáp với tường có ba vật màu đỏ, K cầm lên xem thì nhận ra đây là ba quả pháo hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, dài khoảng 05cm, đường kính khoảng 01cm, một đầu quả pháo có gắn dây cháy chậm, dạng pháo nổ của Trung Quốc sản xuất. K cho ba quả pháo vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài. Khoảng 20 phút sau, L bắt taxi đến khách sạn TH điều khiển xe ô tô chở K và H về xã Đ theo đường tỉnh lộ 163, khi xe bắt đầu di chuyển thì L mở nhạc âm lượng lớn để nghe. Đi được khoảng 02km, do uống rượu nên H ngủ say, còn K ngồi ở ghế sau ghế lái của L xem điện thoại. Khoảng 15 giờ 30 phút, xe ô tô đi đến Km 48 +

305 đường tỉnh lộ 163, là nơi tập trung đông dân cư, đối diện nhà bà Nguyễn Thị H thuộc địa phận thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai K lấy pháo từ trong túi áo khoác ra và dùng bật lửa đốt một quả pháo ném ra đường gây ra tiếng nổ lớn kèm theo khói bốc lên. Khi xe chạy đến Km 50 + 200 đường tỉnh lộ 163 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai khu vực đối diện công Trạm Y tế xã Đ, K tiếp tục châm lửa đốt quả pháo thứ hai và ném ra ngoài đường gây ra tiếng nổ lớn. Đến Km 50 + 450 đoạn đường sắt cắt ngang đường bộ, thuộc địa phận thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai, K châm lửa đốt quả pháo thứ ba ném ra đường, gây ra tiếng nổ lớn. Lúc này L và H nghe thấy tiếng pháo nổ nên ngăn cản K, thì K nói đã đốt hết pháo rồi. Sau khi chở H và K về nhà, L điều khiển xe ô tô quay lại khách sạn TH trả xe cho T.

Quá trình Nguyễn Duy K đốt pháo ném ra đường gây tiếng nổ lớn làm cho người dân sinh sống trong khu vực giật mình, hoang mang, chạy ra đường xem chuyện gì xảy ra.

Sau khi tiếp nhận tin báo về vụ việc, Công an xã Đ đã tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc và thu giữ, niêm phong nhiều mảnh giấy nhỏ màu đỏ do người dân giao nộp; 01 bật lửa gas màu đỏ do Nguyễn Duy K tự nguyện giao nộp và 02 thẻ nhớ camera ngày 02/02/2026 tại nhà ông Nguyễn Xuân T ông Bùi Dũng S.

Ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật, phương tiện tại nhà Nguyễn Duy K ở thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 171/KL-GĐCN ngày 20/02/2026 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: “ Mẫu giám định M1, M2, M3 đều là các mảnh giấy màu đỏ có nhiều kích thước khác nhau, có khối lượng mẫu M1 là 04 gam; M2 là 2,8 gam; M3 là 0,5 gam đều là sản phẩm của pháo”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-KV3 ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố Nguyễn Duy K về tội: "Gây rối trật tự công cộng”.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ 03 túi ni lon trong suốt, 01 bật lửa gas màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy; 01 USB 64 GB được niêm phong trong 01 phong bì ghi: “Dữ liệu điện tử vụ gây rối trật tự công cộng” xảy ra ngày 02/02/2026 tại đường tỉnh lộ 163 thuộc địa phận thôn S và thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2026, trên đường tỉnh lộ 163 tại Km 48 + 305 thuộc địa phận thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai; Km 50 + 200 và Km 50 + 450 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai, bị cáo Nguyễn Duy K đã có hành vi ngồi trong xe ô tô biển kiểm soát 21C - 096.89 đốt pháo ném ra đường gây ra tiếng nổ lớn và khói, làm cho người dân sinh sống tại các khu dân cư thôn S và thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai hoang mang, bức xúc. Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy K đã phạm vào tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt ổn định của người dân, gây ra dư luận xấu; vi phạm nguyên tắc an toàn tại nơi công cộng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Năm 2020, Nguyễn Duy K đã bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của Bản án và theo quy định tại Điều 70

của Bộ luật Hình sự bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/09/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội thể hiện chính sách hình sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, phù hợp với hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 21C - 096.89, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Lê Duy H do anh H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo K, nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe là phù hợp.

- 02 thẻ nhớ camera ngày 02/02/2026 tại nhà ông Nguyễn Xuân T và ông Bùi Dũng S, sau khi kiểm tra Cơ quan điều tra đã sao chép dữ liệu và trả lại 02 thẻ nhớ cho ông T và ông D là phù hợp.

- Đối với Trần Tiến T là người cho bị cáo K mượn xe ô tô biển kiểm soát 21C -096.89; Hoàng Bảo L và Mã Tiến H là những người cùng đi trên xe ô tô với bị cáo K. Quá trình điều tra xác định cả T, L và H đều không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo K, nên cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với T, L và H là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ 03 túi ni lon trong suốt, 01 bật lửa gas màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 USB 64 GB được niêm phong trong 01 phong bì ghi: “Dữ liệu điện tử vụ gây rối trật tự công cộng” xảy ra ngày 02/02/2026 tại đường tỉnh lộ 163 thuộc địa phận thôn S và thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai được lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ được Hội đồng xét xử được chấp

nhận.

[11] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/05/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Duy K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 túi ni lon trong suốt, 01 bật lửa gas màu đỏ.

- 01 USB 64 GB được niêm phong trong 01 phong bì ghi: "Dữ liệu điện tử vụ gây rối trật tự công cộng" xảy ra ngày 02/02/2026 tại đường tỉnh lộ 163 thuộc địa phận thôn S và thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai. Mặt sau phong bì có họ tên, chữ ký của Nguyễn Văn S, Trần Văn Q, Lê Xuân T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Duy K và các dấu tròn đỏ của Công an xã Đ được lưu vào hồ sơ vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 05 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT; Phòng HS-NV; Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 3- Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hương